| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NẬM PỒ**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 15/11/2023

**NHÂ N DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Giàng A Bách
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1.Ông Khoàng Văn Sơn
2.Ông Chảo Phù Hiển

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở nhà Văn hóa xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối bị cáo:

**Sùng A C** sinh ngày 28 tháng 9 năm 1966 tại xã Lùng Thẩn, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A T sinh năm 1949 và con bà Vàng Thị G sinh năm 1948; Có vợ: Thào Thị D sinh năm 1969; Có 03 con ; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Sùng A C bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 7 năm 2023 đến nay, có mặt.

- *Người đại diện theo pháp luật:* UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên là Ông Lèng Văn Viện Chủ tịch UBND, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ. Ông Cà Văn Biên; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Chà Cang.

Quyết định số: 75/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ. Về cử đại diện tham gia tố tụng. Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Anh Dương Văn Nghĩa. Sinh 1980.
Nơi công tác: Hạt kiểm lâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.
-Đại diện cho cộng đồng bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ:
Bà Lý Thị Tùng. Sinh năm 1993. Có mặt.
Nơi cư trú: Bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.
- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A Chao: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham

gia tố tụng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2023 bị cáo Sùng A C cầm theo 01(một) con dao quắm một mình lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 25 và lô 30 thuộc bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ – UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho cộng đồng bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương trồng lúa, ngô. Trước khi chặt phá bị cáo Sùng A C không hỏi các cấp chính quyền địa phương. Bị cáo Sùng A C đã dùng dao quắm để chặt phá rừng sau 07 (bảy) ngày thì chặt phá xong đám rừng.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đếm diện tích rừng bị chặt phá. Khu rừng mà bị cáo Sùng A C chặt phá thuộc; khoảnh 7, tiểu khu 440, lô 25, lô 30, loại rừng phòng hộ. Diện tích bị cáo Sùng A C chặt phá là 8.990,37$m^2$, diện tích rừng trên do cộng đồng dân cư bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ quản lý và bảo vệ.

Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL- HĐĐGTS ngày 08 tháng 5 năm 2023 kết luận: Khối lượng 12,101m3 gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII có giá 24.202.000 đồng. Khối lượng 7,504m3 củi tận thu có giá 1.125.600 đồng. Dịch vụ bảo vệ môi trường rừng đối với diện tích 8.990,37m2 rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 25, lô 30 là 873.266 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là : 26.200.866 đồng *( Hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng*).

Tại kết luận số 18/KL-GĐ ngày 07/7/2023 của giám định viên Tư pháp thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: Đám rừng bị phá có diện tích là 8.990,37m2 tại tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 25 và lô 30 tại thời điểm tổ chức khám nghiệm kiểm tra: Vị trí rừng bị phá nêu trên là rừng tự nhiên, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK), nằm trong diện tích rừng đã được giao cho cộng đồng dân cư bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên để quản lý bảo vệ.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKSNP ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ đã truy tố Sùng A Chao để xét xử về tội: " Hủy hoại rừng" theo quy định điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; Điều 38; điểm b; s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Sùng A C từ **03** ( ba) năm đến **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng Nghị Quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm

2016. Miễn toàn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ông Cà Văn Biên đại diện UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ trình bày như sau: Khu rừng mà bị cáo Sùng A C chặt phá thuộc; khoảnh 7, tiểu khu 440, lô 25, lô 30 , loại rừng phòng hộ. Diện tích bị cáo Sùng A C chặt phá là 8.990,37m$^2$, diện tích rừng trên do cộng đồng dân cư bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ quản lý và bảo vệ. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại được định giá là: 26.200.866 đồng *( Hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng*). Do đó buộc bị cáo Sùng A C phải có trách nhiệm bồi thường cho Nhà nước theo quy định.

Anh Dương Văn Nghĩa và Lý Thị Tùng trình bày như sau: Ngày 13 tháng 4 năm 2023 trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra khu vực rừng thuộc bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ. Tổ công tác tiến hành đo đếm sơ bộ diện tích rừng bị chặt phá. Khu rừng mà bị cáo Sùng A Chao chặt phá thuộc; khoảnh 7, tiểu khu 440, lô 25, lô 30 , loại rừng phòng hộ. Diện tích bị cáo Sùng A C chặt phá là 8.990,37m$^2$, diện tích rừng trên do cộng đồng dân cư bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ quản lý và bảo vệ. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm tuyên tuyền cho nhân dân.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 50; điểm b; s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo Sùng A C dưới khung hình phạt; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 4 Điều 243 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Sùng A C nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C khai: Vào khoảng tháng 3 năm 2023 bị cáo Sùng A C cầm theo 01(một) con dao quắm một mình lên khu vực rừng thuộc tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 25 và lô 30 thuộc bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, được quy hoạch là

rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ – UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện đã được giao cho cộng đồng bản Huổi Chá, xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ, quản lý, bảo vệ. Mục đích chặt phá rừng lấy đất làm nương trồng lúa, ngô. Trước khi chặt phá bị cáo Sùng A C không hỏi các cấp chính quyền địa phương. Bị cáo Sùng A C đã dùng dao quắm để chặt phá rừng sau 07(bảy) ngày thì chặt phá xong đám rừng. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sùng A C đã phạm tội " Hủy hoại rừng" theo quy định tại e khoản 2 Điều 243 BLHS.

Việc VKSND huyện Nậm Pồ truy tố bị cáo Sùng A C về tội " Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Sùng A C đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là 26.200.866 đồng, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Sùng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về hủy hoại rừng, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Sùng A C từ **03** (ba) năm tù đến **03** (ba) nam **06** (sáu) tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS có căn cứ nên được áp dụng. Đối với áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới khung HĐXX xét thấy chưa phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do đó HĐXX không áp dụng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ *".* Xét thấy bị cáo

là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét về lời trình bày của những có quyền lợi, nghĩa vụ người liên quan tại phiên tòa hôm này phù hợp, với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Cũng như đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong công việc được giao. HĐXX xử xét thấy cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: HĐXX xét thấy ghi nhận bị cáo Sùng A C và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản rừng cho Nhà nước số tiền là 26.200.866 đồng đã nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: - 01 *(một)* con dao quắm dài 111 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35 cm, chỗ rộng nhất 08 cm, cán dao bằng gỗ dài 76 cm, đường kính 2,5 cm mà Sùng A C đã sử dụng để chặt phá rừng. HĐXX xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Đối với toàn bộ sản lượng gỗ, củi tận thu ở hiện trường tại khoảnh 7, tiểu khu 440, lô 25, lô 30, loại rừng phòng hộ. Diện tích bị cáo Sùng A C chặt phá là 8.990,37$m^2$ thuộc bản Huổi Chá, xã Chà Cang do chi phí vận chuyển về bảo quản vượt quá giá trị bán đấu giá. Hạt kiểm lâm huyện Nậm Pồ đã giao cho UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ quản lý bảo vệ và cho tự phân hủy để cải tạo đất rừng.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã Chà Cang, huyện Nậm Pồ cấp. Ngày 01 tháng 11 năm 2023 bị cáo Sùng A Chao đã có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Vì các lẽ trên**:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 243, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b; s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án**.**

**1.Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội " Hủy hoại rừng".

**2.Về hình phạt**: Xử phạt bị cáo Sùng A C: **03** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25 tháng 7 năm 2023.

**3.Về vật chứng vụ án**: Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao quắm dài 111 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35 cm, chỗ rộng nhất 08 cm, cán dao bằng gỗ dài 76 cm, đường kính 2,5 cm đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng là vật chứng vụ án Sùng A C. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện Nậm Pồ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

**4.Về trách nhiệm bồi thường dân sự**: Ghi nhận bị cáo Sùng A C và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản rừng cho Nhà nước số tiền là 26.200.866 đồng *( Hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng*) đã nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

**5. Về án phí**: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**6.Về quyền kháng cáo**: Bị cáo Sùng A C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 11 năm 2023).

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 11 năm 2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án; quyết định của Tòa án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 11 năm 2023).

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Nậm Pồ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm Pồ;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Nậm Pồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã Chà Cang;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Nậm Pồ;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giàng A Bách**

Các thành viên Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Khoàng Văn Sơn Chảo Phù Hiển Giàng A Bách